

Số: 1299/BVĐKCL-HCQT

Cai Lậy, ngày 25 tháng 12 năm 2025

V/v mời thầu gói thầu: “Thi công
xây dựng” thuộc Dự án: “Công
trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực
Cai Lậy, hạng mục: Cải tạo các
phòng bệnh, nhà vệ sinh, cầu thang
đẩy bệnh (thuộc Ngõ nhà F)”

Kính gửi: Các nhà thầu

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-BVĐKCL ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: “Công trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, Hạng mục: Cải tạo các phòng bệnh, nhà vệ sinh, cầu thang đẩy bệnh (thuộc Ngõ nhà F)”;

Căn cứ nhu cầu thực hiện gói thầu “Thi công xây dựng” thuộc Dự án: Công trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, hạng mục: Cải tạo các phòng bệnh, nhà vệ sinh, cầu thang đẩy bệnh (thuộc Ngõ nhà F).

Để có cơ sở xét chọn nhà thầu thực hiện, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy kính mời các nhà thầu có năng lực tham dự nộp hồ sơ dự thầu theo nội dung sau:

1. Năng lực nhà thầu:

- Nhà thầu đã đăng ký thông tin trên mạng đấu thầu quốc gia, ngành nghề kinh doanh phù hợp với gói thầu thi công xây dựng công trình dân dụng.
- Có chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng.
- Có danh sách nhân sự, tiến độ thi công phù hợp.

2. Nội dung gói thầu:

- Tên gói thầu: “Thi công xây dựng” thuộc Dự án: “Công trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, hạng mục: Cải tạo các phòng bệnh, nhà vệ sinh, cầu thang đẩy bệnh (thuộc Ngõ nhà F).

- Giá gói thầu: 441.760.391 đồng (*Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn, ba trăm chín mươi một đồng*).

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Loại Hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
- Địa điểm, quy mô dự án:

+ Địa điểm dự án: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy (Số 398, đường quốc lộ 1, khu phố 1A, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp);

+ Quy mô dự án:

Khối Nhà F (1 trệt + 1 Lầu): Diện tích cải tạo tầng trệt ($191,88\text{m}^2$), lầu ($191,88\text{m}^2$). Tổng diện tích ($383,76\text{m}^2$).

Cạo vệ sinh lớp sơn cũ toàn bộ công trình.

Bả, sơn lại toàn bộ tường, trần, cột.

Vệ sinh sạch lớp rỉ sét, lớp sơn của thép lan can hành lang, cầu thang.

Sơn lại toàn bộ thép lan can hành lang, cầu thang.

Chống thấm sê nô bằng sơn 2 thành phần gốc xi măng.

Phá dỡ 2 hồ nước của 2 nhà vệ sinh tầng trệt, tháo dỡ gạch nền và lát mới 02 khu wc tầng trệt.

Thay mới toàn bộ 08 bệ xí, thiết bị vệ sinh và đường ống cấp, thoát nước cho khu vệ sinh.

Đóng trần rima kt 600x600 khung kim loại nổi 02 khu vệ sinh tầng trệt.

Thay mới (06 bộ) cửa sổ lùa hệ 700 kính dày 5mm + khung bảo vệ nhôm mặt sau (lầu 01).

Thay mới (06 bộ) cửa sổ lùa hệ 700 kính dày 5mm mặt trước (lầu 01).

Xây bít 02 vị trí cửa sổ mặt sau (lầu 01).

Vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ trên gỗ kính và sơn lại cửa sổ s1, s2.

Thay mới đèn chiếu sáng trong khu vệ sinh và hành lang, giữ lại dây dẫn.

Cầu thang đẩy bệnh: Diện tích cải tạo: $84,043\text{m}^2$

Cạo vệ sinh sạch lớp sơn cũ toàn bộ công trình

Bả, sơn lại toàn bộ tường, trần, cột, dầm sàn.

Vệ sinh sạch lớp rỉ sét, lớp sơn của thép hệ lan can và sơn mới lại.

Chống thấm sàn mái bằng sơn 2 thành phần gốc xi măng.

Thay mới đèn chiếu sáng và đi nẹp nổi (phần dây điện giữ nguyên hiện trạng)

Rãnh Thoát Nước:

Phá dỡ nền bê tông đào rãnh đặt ống PVC thoát nước D500 ngang hành lang.

Xây mới 02 hố ga ngang nền kết nối ống PVC vào hệ cống chung hiện hữu.

Đổ bê tông nền hoàn trả mặt bằng và lát nền hoàn thiện.

Cải tạo rãnh thu nước $L = 9,0m$.

Đổ mới 05 tấm đan BTCT đầy nắp rãnh thu nước.

(Đính kèm bảng khối lượng công việc)

3. Hồ sơ dự thầu gồm:

- Thư chào giá, Bảng chiết tính chi tiết chào giá, Hồ sơ giới thiệu năng lực kinh nghiệm (*Thông tin doanh nghiệp, hồ sơ pháp lý, năng lực nhân sự, bằng cấp nhân sự, đối tác tiêu biểu, hợp đồng tiêu biểu*).

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày phát hành công văn mời thầu đến 16 giờ 00 phút ngày **31/12/2025** (trong giờ hành chính).

(Các hồ sơ nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét và sẽ hoàn trả về Quý nhà thầu).

- Ngoài bì thư ghi rõ: **Hồ sơ dự thầu gói thầu “Thi công xây dựng” thuộc Dự án: “Công trình: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, hạng mục: Cải tạo các phòng bệnh, nhà vệ sinh, cầu thang đẩy bệnh (thuộc Ngõ nhà F)”**.

- Địa chỉ nộp hồ sơ: tại phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy (398, Quốc lộ 1, khu phố 1A, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp).

- Mọi thắc mắc trong quá trình nộp hồ sơ vui lòng liên hệ số điện thoại 02733 820 073.

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy trân trọng thông báo để các Nhà thầu biết và đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Giám đốc (để biết);
- Phòng CNTT (để đăng tin);
- Lưu: VT, HCQT (Nhưng).

Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

(Kèm theo công văn số 1299/BVĐKCL-HCQT ngày 25 tháng 12 năm 2025)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1.	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ (Tường ngoài)	m ²	332,028
2.	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt xà, dầm, trần	m ²	136,152
3.	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ (Tường trong)	m ²	466,098
4.	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày ≤10cm, chiều cao ≤6m, vữa XM mác 75	m ²	0,166
5.	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	2,08
6.	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	936,358
7.	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	466,884
8.	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	470,26
9.	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	m ²	39,974
10.	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	39,974
	Chống thấm sê nô:		
11.	Vệ sinh, đục nhám bề mặt sê nô (luôn công và dụng cụ hỗ trợ)	m ²	80,779
12.	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	m ²	80,779
13.	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt gỗ	m ²	16,811
14.	Sơn kết cấu gỗ bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	16,811
	Nhà vệ sinh 1,2,3,4:		
15.	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường ≤11cm (bê xí bột, chậu rửa)	m ³	1,725
16.	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường ≤11cm (Hồ nước)	m ³	0,833

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
17.	Phá dỡ nền gạch xi măng, gạch gốm các loại	m ²	34,843
18.	Phá dỡ nền bê tông không cốt thép	m ³	0,449
19.	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông nền đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m ³	0,449
20.	Lát nền, sàn, tiết diện gạch $\leq 0,16\text{m}^2$, vữa XM mác 75	m ²	34,843
21.	Tháo dỡ trần	m ²	30,320
22.	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch $\leq 0,16\text{m}^2$, vữa XM mác 75	m ²	38
23.	Lắp đặt phễu thu, đường kính 100mm	cái	10
24.	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi	bộ	4
25.	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi	bộ	2
26.	Lắp đặt gương soi	cái	6
27.	Hộp đựng giấy (VT + NC)	cái	8
28.	Kệ gương (VT + NC)	cái	6
29.	Móc áo inox 304 - loại 5 móc (VT +NC)	cái	4
30.	Lắp đặt chậu xí bệt loại	bộ	8
31.	Lắp đặt chậu 1 vòi	bộ	6
32.	Trần prima khung KL nổi thành phẩm KT 600*600 (luôn công)	m ²	30,32
33.	Lắp đặt các loại đèn ống dài 1,2m, loại hộp đèn 1 bóng	bộ	18
34.	Lắp đặt các loại đèn ống dài 0,6m, loại hộp đèn 1 bóng	bộ	2
35.	Lắp đặt ống nhựa, máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn, đường kính $\leq 15\text{mm}$	m	70
36.	Lắp dựng dàn giăng giáo ngoài, chiều cao $\leq 16\text{m}$	100m ²	5,245
37.	Lắp dựng dàn giăng giáo trong, chiều cao cao chuẩn 3,6m	100m ²	1,919
38.	Tháo dỡ khuôn cửa gỗ, khuôn cửa đơn	m	50,4
39.	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	m ³	3,007
Ống nước+Phụ kiện			
40.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 20mm	100m	0,23
41.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nổi bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m,	100m	0,18

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	đường kính ống 32mm		
42.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 40mm	100m	0,07
43.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 60mm	100m	0,2
44.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 89mm	100m	0,1
45.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 89mm	cái	16
46.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 50mm	cái	8
47.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 50mm	cái	2
48.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 50mm	cái	32
49.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 65mm	cái	2
50.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 32mm	cái	32
51.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 32mm	cái	4
52.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đường kính côn, cút 32mm	cái	10
53.	Lắp đặt côn, cút nhựa PVC nối bằng phương pháp măng sông, đường kính côn, cút 25mm	cái	24
54.	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa	bộ	2
55.	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bệ xí	bộ	8
	Cửa sổ nhôm+Khung bảo vệ nhôm		
56.	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m ²	12
57.	Cửa sổ lùa nhôm hệ 700, kính dày 5ly	m ²	12

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
58.	Khung bảo vệ nhôm (qui cách như BV)	m ²	6
59.	Ổ khóa solex (tháo và thay mới)	bộ	1
60.	Chốt gài cửa inox (tháo và thay mới)	bộ	6
	Cầu thang đẩy bệnh nhân		
61.	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt xà, dầm, trần	m ²	488,884
62.	Bả bằng bột bả vào cột, dầm, trần	m ²	488,486
63.	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	488,486
64.	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt bê tông	m ²	71,867
65.	Quét dung dịch chống thấm mái, tường, sê nô, ô văng ...	m ²	71,867
66.	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại	m ²	13,07
67.	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	13,07
68.	Lắp dựng dàn giàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16 m	100m ²	3,232
	Phần Điện		
69.	Lắp đặt các loại đèn ống dài 1,2m, loại hộp đèn 1 bóng	bộ	6
70.	Lắp đặt ống nhựa, máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn, đường kính ≤ 15 mm	m	40
	Rãnh thoát nước		
71.	Phá dỡ nền bê tông không cốt thép	m ³	1,251
72.	Đào kênh mương, rãnh thoát nước, đường ống, đường cấp bằng thủ công, rộng ≤ 3m, sâu ≤ 1m, đất cấp I	m ³	10,854
73.	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	0,06
74.	Nilon trải nền	m ²	20,43
75.	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông móng rộng ≤ 250cm đá 1x2, vữa bê tông mác 150	m ³	0,792
76.	Ván khuôn gỗ, ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m ²	0,02
77.	Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô... đá 1x2, vữa bê tông mác 200	m ³	0,203
78.	Công tác gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn, cốt thép panen, đường kính ≤ 10mm	tấn	0,018

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
79.	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x19, chiều dày $\leq 10\text{cm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, vữa XM mác 75	m^3	1,214
80.	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m^2	30,35
81.	Lắp đặt các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng cấu kiện $\leq 25\text{kg}$	cấu kiện	7
82.	Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát nối bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 300mm	100m	0,09
83.	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông nền đá 1x2, vữa bê tông mác 250	m^3	1,251
84.	Lát nền, sàn, tiết diện gạch $\leq 0,16\text{m}^2$, vữa XM mác 75	m^2	12,51
TỔNG CỘNG: 84 khoản			